

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày: 20/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HUNG YÊN

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Liên và bà Vũ Thu Trà.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Huy - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2020/TLST-HS ngày 03/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 08/01/2020 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Phạm Tuấn A**, sinh năm 1997 tại Hưng Yên. Nơi cư trú: thôn CK, xã PNL, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Phạm Văn T, sinh năm 1973 và bà Đinh Thị My, sinh năm 1977; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 25/6/2019 đến ngày 01/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: **Lưu Ngọc H**, sinh năm 1996 tại Hưng Yên. Nơi cư trú: thôn CK, xã PNL, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông: Lưu Văn Hận, sinh năm 1974 và con bà: Nguyễn Thị Thuận, sinh năm 1976; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 24/6/2019 đến ngày 30/6/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 10 phút ngày 24/6/2019, tại cửa nhà nghỉ A39 thuộc địa phận thôn Trương Xá, xã Toàn Thắng, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên tổ công tác Công an huyện KĐ cùng Công an xã Toàn Thắng phát hiện bắt quả tang Lưu Ngọc H, SN 1996; trú tại thôn CK, xã PNL, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần bên phải của Lưu Ngọc H 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “555”, phía trong của lớp nilon bọc vỏ bao thuốc lá có 01

túi nilon kích thước (03x02)cm, bên trong túi nilon chứa các hạt tinh thể kết tinh màu trắng. Lưu Ngọc H khai nhận các hạt tinh thể kết tinh màu trắng là ma túy đá. Tổ công tác đã lập biên bản và tiến hành niêm phong gói ma túy. Cơ quan điều tra còn quản lý của Lưu Ngọc H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng.

Bản kết luận giám định số 447/PC09 ngày 28/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng niêm phong ghi thu của Lưu Ngọc H, có tổng khối lượng: 0,639g là ma túy, loại Methamphetamine.

Kết quả điều tra đã xác định được như sau: Khoảng 19 giờ ngày 24/6/2019, Phạm Tuấn A, SN 1997; trú tại thôn CK, xã PNL, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho H và nhờ H đi lấy hộ ma túy đá, H đồng ý. TA gửi cho H số thuê bao 0823851589 của người đàn ông đã bán ma túy đá cho TA để H liên lạc. Sau đó, H sử dụng điện thoại có dùng sim số thuê bao 0382450873 của mình liên lạc với số thuê bao 0823.851.589 để lấy ma túy thì được người bán ma túy đá hẹn H đến phòng 301 nhà nghỉ A39 để nhận ma túy đá. Khi H đến gõ cửa phòng 301 nhà nghỉ A39 thì có một nam thanh niên ra mở cửa và đưa cho H 01 gói nilon chứa chất kết tinh màu trắng được để phía trong lớp nilon bọc bên ngoài vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “555”, kiểm tra đúng là ma túy đá nên H cất vào túi quần bên phải đang mặc và đi về. Khi H ra đến đường 39A thì bị kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Ngày 25/6/2019, Phạm Tuấn A đã đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện KĐ đầu thú và khai nhận: Ngày 24/6/2019, TA liên lạc qua mạng xã hội Facebook với tên tài khoản “Thằng Hề” để hỏi mua ma túy đá về sử dụng thì được người có tên tài khoản trên cho số thuê bao 0334.887.006 để TA tự liên hệ. Khi TA liên hệ với số thuê bao 0334.887.006 thì giọng của một nam thanh niên trả lời và nhất trí bán ma túy đá cho TA rồi hẹn gặp nhau tại khu vực Cầu Ngang thuộc địa phận thôn Lương Hội, thị trấn Lương Bằng, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên. Khi gặp nhau, TA đã đưa cho nam thanh niên số tiền 300.000đ, người nam thanh niên cầm tiền và hẹn khi nào có ma túy sẽ liên lạc. Khoảng hơn 19 giờ 30 phút cùng ngày, người thanh niên sử dụng số thuê bao 0823.851.589 gọi cho TA để đưa ma túy. TA liên lạc bằng mạng xã hội Facebook nhờ Lưu Ngọc H đi lấy ma túy đá giúp thì H bị bắt. Phạm Tuấn A tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 màu đen được lắp sim có số thuê bao 0869.043321.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện KĐ đã tiến hành khám xét nơi ở của H và TA nhưng không thu giữ được gì.

Quá trình điều tra không xác minh đối tượng có tài khoản Facebook “Thằng hề” cho TA số thuê bao 0334.887.006 để mua ma túy đá.

Quá trình điều tra các bị cáo Phạm Tuấn A và Lưu Ngọc H đã T khản khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 05/CT-VKSKĐ ngày 06/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ đã truy tố Phạm Tuấn A và Lưu Ngọc H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều T khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Phạm Tuấn A và Lưu Ngọc H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đại diện VKS đề nghị: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ, thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt. Xử phạt bị cáo Lưu Ngọc H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ, thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và các vấn đề khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện KĐ và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo

Các bị cáo T khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định số 447/ PC09 ngày 28/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, các vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/6/2019 Phạm Tuấn A đã đặt mua ma túy trên mạng xã hội của một người không rõ tên tuổi, địa chỉ nhằm mục đích để sử dụng. TA trực tiếp đi gặp đối tượng bán ma túy trả tiền, sau đó nhờ Lưu Ngọc H đi lấy hộ. Khoảng 20 giờ 10 phút, ngày 24/6/2019 Lưu Ngọc H đến nhà nghỉ A39 thuộc thôn Trương Xá, xã Toàn Thắng, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên để lấy ma túy, khi H đem gói ma túy ra đến cửa nhà nghỉ thì bị Công an bắt quả tang. Vật chứng thu giữ là 01 gói ma túy có trọng lượng là 0,639gam, loại Methamphetamine. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, Phạm Tuấn A là người chủ mưu, thực hiện hành vi đặt mua ma túy để sử dụng, còn Lưu Ngọc H là đi lấy ma túy nên phạm tội với vai trò là

người giúp sức. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Phạm Tuấn A và Lưu Ngọc H theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của nhà nước đối với các chất ma túy và chất gây nghiện. Tội phạm ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác, gây mất trật tự trị an. Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức rõ tác hại do ma túy và tội phạm ma túy gây ra, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng ham chơi, không chịu tu dưỡng rèn luyện và học tập mà đi vào con đường chơi bời, nghiện ngập. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả mà mỗi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có hữu ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều T khẩn nhận tội, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi H bị bắt, bị cáo Phạm Tuấn A đã tự nguyện đến cơ quan điều tra để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Tuấn A có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, bị cáo Lưu Ngọc H có ông nội và ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3; do đó các bị cáo được hưởng thêm tình tiết nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhân thân tốt, đều chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là thanh niên mới lớn, sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Số ma túy hoàn trả sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 màu đen thu giữ của các bị cáo đều sử dụng vào việc phạm tội nên sẽ tịch thu, bán đấu giá nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tuấn A và bị cáo Lưu Ngọc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tuấn A **01** năm **03** tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 25/6/2019 đến ngày 01/7/2019), còn phải chấp hành **01** năm **02** tháng **24** ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Xử phạt bị cáo Lưu Ngọc H **01** năm tù, được trừ 06 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành **11** tháng **24** ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy được đựng trong phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định số 447. Kèm theo vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “555”.

3.2. Tịch thu, bán đấu giá sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 màu đen.

(Tình trạng, đặc điểm chi tiết các vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 10/01/2020 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện KĐ).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Tuấn A và bị cáo Lưu Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Huy

